TÒA NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 134/2022/HN-ST
Ngày: 14-9-2022
V/v: "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Song Hoàn
2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký Tòa nhân dân thành phố Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu *tham gia phiên toà*: Bà Trần Thị Hiên – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 552/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2022/TB-TA ngày 23/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đồng Thị Minh Th, sinh năm: 1973; Địa chỉ: B410 Chung Cư A, Phường B, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

Bị đơn: Ông Vũ Bá D, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Địa chỉ: B410 Chung Cư A, Phường B, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn – bà Đồng Thị Minh Th trình bày:

Bà và ông Vũ Bá D đã tìm hiểu và kết hôn năm 2002 tại UBND phường D, TP Nam Định, tỉnh Nam Định. Trong quá trình sống chung vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi, gia đình luôn căng thẳng và không hạnh phúc. Mấy chục năm nay, cuộc sống vợ chồng luôn lục đục. Về kinh tế thì chồng bà giấu giếm tiền riêng, không chia sẻ những khó khăn cho bà. Về tình cảm, ông D là người hay ghen tuông, hành hạ bà, đã có lần ông D đốt cả hai mẹ con bà nhưng vì có người cứu nên mẹ con bà đã thoát chết, tiếp theo có lần còn ông đòi đổ xăng đốt

cửa hàng của bà, kề dao vào cổ bà. Khắp người bà đầy sẹo vì bị đánh đập, hành hạ. Mấy chục năm vợ chồng, ông không lo làm ăn kinh tế để lo cho gia đình. Bà luôn sợ hãi và phải tìm cách chạy trốn sự truy sát của ông D. Bà và ông D đã nhiều lần tìm cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Đến nay, vợ chồng bà đã sống ly thân, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị giải quyết ly hôn để mỗi người tìm cuộc sống riêng. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Bá D.

Về con chung: Bà Th xác định có 02 (hai) con chung là cháu Vũ Thị Thu H, sinh năm 1992 và cháu Vũ Bá Anh D, sinh năm 2005. Cháu H đã trường thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi cháu H. Bà nhường quyền nuôi cháu Vũ Bá Anh D cho ông D và bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Vũ Bá D trình bày:

Ông xác nhận về điều kiện đi tới hôn nhân như bà Th trình bày là đúng. Ông và bà Th sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại hiểu và kết hôn năm 2002 tại UBND phường D, TP Nam Định, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó giữa vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do cả hai không tìm được tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống. Thời còn trẻ ông cũng chơi bời quá đà nên không mang kinh tế về chăm sóc chu đáo cho vợ con, nhưng những năm gần đây ông đã tu chí làm ăn và mang cả thu nhập về cho vợ con. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, sức khỏe ông giảm sút nên khó tìm được công việc có thu nhập cao, cộng với dịch dã nên việc làm ăn khó khăn. Ông chỉ làm được 6 triệu đồng/1 tháng và ông cũng đưa về cho bà Th 5 triệu đồng, ông chỉ giữ lại 1 triệu đồng để tiêu. Thời gian gần đây, bà Th có quan hệ giao du với bên ngoài, nên bị ảnh hưởng sự tác động của những người bên ngoài. Ông có tính ghen nên hay để ý cuộc sống của bà Th vì bà Th có những quan hệ bên ngoài nên bà Th cho rằng ông sét nét, tra hỏi. Vì bà Th bỏ ra ngoài ở nên ông có ghen và bức xúc, ông có mang xăng đến chỗ cửa hàng bà Th dọa đốt. Ông vẫn thường xuyên theo dõi zalo của bà Th và ông gọi điện thoại kiểm tra. Ngày 25/4/2022, ông vô tình xem clip vì công việc nên bà Th đi Hồ Tràm ăn uống với người đàn ông trước đây hồi còn trẻ có theo đuổi bà Th nên ông có ghen tuông, dẫn đến vợ chồng có nhiều sự hiểu lầm và xa cách.

Về kinh tế, những năm gần đây do hoàn cảnh kinh tế vợ chồng khó khăn nên gia đình ông có hỗ trợ cho ông mỗi tháng 5 triệu đồng. Số tiền này ông không phải giấu giếm bà Thúy mà ông dùng để chi tiêu cá nhân và lo cho gia đình. Ông không muốn khi cần phải xin vợ nên không đưa cho bà Th mà để tự tiêu cho chủ động. Còn tiền đi làm ông vẫn đưa cho bà Th đầy đủ.

Khi bố mẹ ông sang cát, bà Th cũng không về quê cũng không hề gọi điện hỏi han một tiếng. Nhưng khi người nhà của người đàn ông kia mất, đám tang, 49 ngày bà Thúy cũng sẵn sang đi mấy chục km để đến thăm. Bà Th đã bỏ nhà đi ra ngoài mấy tháng nay, sống lang thang ở ngoài, có nhiều quan hệ mờ ám. Nhưng nay vì thương các con nên ông muốn gia đình đoàn tụ để vợ chồng cùng chăm sóc con ăn học lên người. Do vậy ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: 02 (hai) con chung là cháu Vũ Thị Thu H, sinh năm 1992 và cháu Vũ Bá Anh D, sinh năm 2005. Cháu H đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi cháu H. Ông có nguyện vọng nuôi cháu Vũ Bá Anh D và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đồng Thị Minh Thúy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý:

Bà Đồng Thị Minh Th và ông Vũ Bá D chung sống có đăng ký kết hôn. Bà Th có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông D. Ông D có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu vì vậy xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về "tranh chấp ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đồng Thị Minh Th vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là ông Vũ Bá D vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đồng Thị Minh Th và ông Vũ Bá D chung sống có đăng ký kết hôn ngày 25/6/2022 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31/2002, quyển số 01 UBND phường D, TP Nam Định, tỉnh Nam Định xác nhận, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên xác định hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng bà Th và ông D phát sinh mâu thuẫn là có thật, điều này thể hiện qua lời trình bày của bà Th và ông D. Theo bà T thì ông D là người không lo làm ăn, không mang kinh tế về cho gia đình, ông hay ghen tuông, hành hạ bà, đã có lần ông D đốt cả hai mẹ con bà nhưng vì có người cứu nên mẹ con bà đã thoát chết, tiếp theo có lần ông đòi đổ xăng đốt cửa hàng của bà, kề dao vào cổ bà. Khắp người bà đầy sẹo vì bị đánh đập, hành hạ. Còn theo ông D thì thời gian gần đây, bà Thúy có quan hệ giao du với bên ngoài, nên bị ảnh hưởng sự tác động của những người bên ngoài, bà còn qua lại với người đàn ông trước đây theo đuổi bà và quan tâm đến gia đình người đàn ông kia khi gia đình họ có người mất nhưng lại không hề quan tâm, hỏi han gì đến gia đình ông khi bố mẹ ông sang cát.

Kết quả xác minh tại địa cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng bà Th và ông Dũ là có thật, tuy nhiên mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm rõ. Ông D và bà Th có xô xát dẫn đến khu phố phải hòa giải.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải đoàn tụ, nhưng bà Th vẫn cương quyết ly hôn mặc dù ông D mong muốn và đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Khả năng hàn gắn tình cảm giữa bà Th và ông D là không thể thực hiện được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành triệu tập ông D, bà Th tham gia phiên tòa nhưng ông D và bà Th đều không có mặt điều đó cũng thể hiện ông D và bà Th không còn muốn hòa giải, hàn gắn và đoàn tụ. Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Giữa vợ chồng bà Th và ông D lại thiếu đi những yếu tố cơ bản đó.

Từ những nhận định trên, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng bà Th, ông D là có thật, không thể hàn gắn, khắc phục được, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th đối với ông D.

[2.2] Về con chung:

Bà Thúy và ông D có 02 (hai) con chung là cháu Vũ Thị Thu H, sinh năm 1992 và cháu Vũ Bá Anh D, sinh năm 2005. Cháu H đã trưởng thành. Ông D có nguyện vọng nuôi cháu Vũ Bá Anh D. Bà Th cũng đồng ý giao cháu Vũ Bá Anh D cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Vũ Bá Anh D cũng thể hiện nguyện vọng muốn ở với bố. Xét thấy, trong thời gian vợ chồng bà Th và ông D ly thân, cháu Anh D vẫn đang được bố trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để không làm xáo trộn cuộc sống và việc học hành của cháu nên giao cháu Vũ Bá Anh D cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông D không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con, bà Th cũng không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.7]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Th tự nguyện chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228,147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đồng Thị Minh Th.

1. Về hôn nhân: Bà Đồng Thị Minh Th ly hôn với ông Vũ Bá D.

2. Về con chung: Bà Th và ông D có 02 (hai) người con chung là cháu Vũ Thị Thu H, sinh năm 1992 và cháu Vũ Bá Anh D, sinh năm 2005. Cháu H đã trưởng thành.

Giao cháu Vũ Bá Anh D cho ông Vũ Bá D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Vũ Bá Anh D đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bà Th có quyền, nghĩa vụ thăm, giáo dục và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đồng Thị Minh Th và ông Vũ Bá D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đồng Thị Minh Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002536 ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà Th đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND thành phố Vũng Tàu;
- TAND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
-THADS thành phố Vũng Tàu;
- UBND Phường D, TP Nam Định, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
-Lưu: Hồ sơ, VT.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Nga